

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST  
Ngày: 17/8/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH L**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Trần Quốc Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

**- đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh L tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Ngọc Lợi - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 17/8/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/HS-ST ngày 30/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/Q đXXX-HSST ngày 05/8/2020 đối với bị cáo:

Trương Văn L; Tên gọi khác: Mót; Sinh năm 2001; Tại: L; Nơi đKHKTT và trú tại: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh L; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trương Văn đ và bà Huỳnh Ngọc L; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2020 đến ngày 25/6/2020, đ áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/6/2020 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Phạm Phương Th, sinh năm: 2002;

Trú tại: Ấp 4, xã H, huyện B, thành phố T (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ tóm tắt như sau:

*Về hành vi của bị cáo:* Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/6/2020, Công an xã M tuần tra đến khu vực ngã tư Chợ Đào thuộc ấp Mỹ Tây, xã M, huyện C phát hiện Trương Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 54T1 – 6859 chở phía sau Trần Phạm Phương Th có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của L có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể rắn, màu trắng, nghi là chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang,

thu giữ cùng tang vật gồm:

- 01 (một) gói ny lon có chứa tinh thể rắn, màu trắng;
- 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung, màu trắng (mặt kính bị nứt);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei, màu vàng (mặt kính bị nứt);
- 01 (một) nắp chai màu trắng đ khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn nõ thủy tinh, 01 lỗ gắn ống hút;
- 01 (một) xe mô tô, màu xanh BKS 54T1 – 6859;
- Số tiền 1.600.000 đồng;

Trương Văn L khai nhận 01 (một) gói ny lon có chứa tinh thể rắn màu trắng trên là ma túy tổng hợp (ma túy đá) do L xin của Nguyễn Văn Ngoạt ngụ ấp Phước Hưng 2, xã Phước Lâm, huyện Cần Giuộc, tỉnh L, còn dụng cụ sử dụng ma túy do L tự làm để sử dụng. Có ma túy, L đến nhà Nguyễn Thanh Bình ngụ ấp Thuận Tây 1, xã Thuận Thành, huyện Cần Giuộc, lấy ra sử dụng cùng với Th, Bình và Huỳnh Ngọc Trân (vợ của Bình), số còn lại L cất giấu trong túi quần phía trước bên phải.

Tại Bản kết luận giám định số 532/2020/KLG đ ngày 23/6/2020 của Phòng KTHS – Công an tỉnh L xác định tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon có rãnh khếp màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2108 gam, loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo Trương Văn L nêu: Bị cáo bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến về Kết luận giám định số 532/2020/KLG đ, ngày 23/6/2020 của Phòng KTHS - Công an tỉnh L kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon có rãnh khếp màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2108gam, loại Methamphetamine.

*Lời trình bày của người có nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra khách quan tại phiên tòa.*

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Trương Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo tố Trương Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự .Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 50 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn L

từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Miễn phạt tiền cho bị cáo Trương Văn L. Áp dụng điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01(một) gói nylon niêm phong bên trong có chứa 0,1435 gam Methamphetamine (khối lượng hoàn trả lại sau giám định) và 01 (một) nắp chai màu trắng đã khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn nõ thủy tinh, 01 lỗ gắn ống hút.

Ý kiến của bị cáo về quyết định truy tố của Viện kiểm sát: Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo không có lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét nội dung vụ án:* Khoảng 17 giờ ngày 19/6/2020, tại ấp Mỹ Tây, xã M, huyện C, Trương Văn L là đối tượng nghiện ma túy có hành vi cất giấu 01 (một) gói ma túy trong túi quần bên phải, nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật. Tại Bản kết luận giám định số 532/2020/KLGĐ ngày 23/6/2020 của Phòng KTHS – Công an tỉnh L xác định tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon có rãnh khếp màu xanh đã niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2108 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trương Văn L đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] *Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây

là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự; vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Xét hình phạt*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội; tác động xấu đến nếp sống văn minh lành mạnh; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật; đồng thời giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Với tính chất hành vi, khả năng nhận thức của bị cáo, mức độ hậu quả mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[6] *Về vật chứng, tang vật của vụ án*: 01(một) gói nylon niêm phong bên trong có chứa 0,1435 gam Methamphetamine (khối lượng hoàn trả lại sau giám định); 01 (một) nắp chai màu trắng được khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh, 01 lỗ gắn ống hút. Áp dụng điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh L đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7 /2020.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Trương Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 135; khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, điều 51; điều 38; điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Áp dụng điều 106; điều 135; khoản 2 điều 136; điều 331; điều 332; điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*Tuyên bố*: Bị cáo Trương Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Trương Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/6/2020 đến ngày 25/6/2020.

Miễn phạt tiền cho bị cáo Trương Văn L theo khoản 5 điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói nylon niêm phong bên trong có chứa 0,1435 gam Methamphetamine (khối lượng hoàn trả

lại sau giám định); 01 (một) nắp chai màu trắng được khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh, 01 lỗ gắn ống hút. Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh L đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2020.

Về án phí: Bị cáo Trương Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa (Nếu có);
- Người có QLNVLQ (Nếu có);
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CS đT CA huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HUYỀN HỮU NGHĨA**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HUỲNH HỮU NGHĨA**